
DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM 2017

NGÀNH ĐỒ GỖ

VI. TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU CÁC MẶT HÀNG NHÓM NGÀNH ĐỒ GỖ

(Trong ngành này chỉ nghiên cứu doanh nghiệp ở các mã Hải Quan: HS4419, HS4401)

Hiện nay, nước ta có khoảng 3.500 công ty chế biến gỗ (với năng lực chế biến 2,2 – 2,5 triệu mét khối gỗ mỗi năm, trong đó có 450 công ty chuyên sản xuất, xuất khẩu), 340 làng nghề gỗ và lượng lớn các hộ gia đình sản xuất kinh doanh đồ gỗ. Theo số liệu từ Bộ NN&PTNN thì những cơ sở chế biến gỗ thường có quy mô nhỏ. Theo nguồn gốc vốn thì có 5% doanh nghiệp thuộc sở hữu Nhà nước, 95% còn lại là thuộc khu vực tư nhân, và có 16% có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Về lao động, ngành công nghiệp chế biến gỗ có khoảng 250.000 – 300.000 lao động. Trong đó, 10% lao động có trình độ đại học trở lên, 45-50% lao động thường xuyên được đào tạo, cuối cùng là 35-40% lao động theo mùa vụ. Ngành công nghiệp chế biến gỗ đã trở thành ngành hàng xuất khẩu chủ lực xếp thứ 5 của Việt Nam chỉ đứng sau dầu thô, dệt may, giày dép và thủy sản.

1. Tình hình xuất khẩu chung

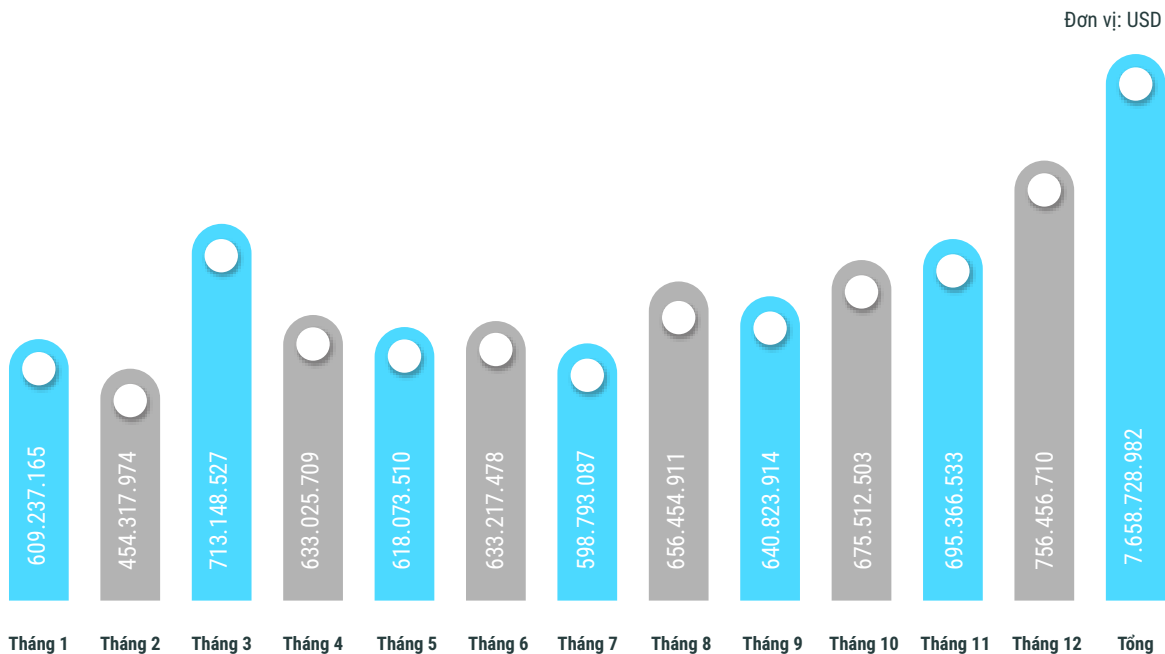
1.1 Về kim ngạch

Hiện nay, kim ngạch xuất khẩu gỗ và đồ gỗ của Việt Nam lớn nhất các nước trong khu vực ASEAN, đứng thứ 3 trên thế giới về xuất khẩu đồ gỗ. Chất lượng đồ gỗ Việt Nam luôn được cải tiến, có khả năng cạnh tranh cao với các nước trong khu vực.

Nhờ kinh tế thế giới phục hồi, vì vậy năm 2017 là một năm thành công với ngành sản xuất gỗ xuất khẩu.

Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ cả năm 2017 tăng 10% so với năm 2016, đạt trên 7,66 tỷ USD. Đây là lần đầu tiên xuất khẩu nhóm hàng này vượt mốc 7 tỷ USD/năm, và vượt mục tiêu đặt ra từ đầu năm là 7,3 – 7,5 tỷ USD.

Kim ngạch xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp từ Tổng Cục Hải Quan

1.2 Về mặt hàng

Sản phẩm gỗ xuất khẩu của Việt Nam từ chỗ chỉ là sản phẩm thô (gỗ tròn, gỗ xẻ) đã phát triển lên một trình độ gia công cao hơn, áp dụng công nghệ tẩm, sấy, trang trí bề mặt,... xuất khẩu các sản phẩm hoàn chỉnh, sản phẩm có giá trị gia tăng về công nghệ và lao động. Có thể chia các sản phẩm gỗ xuất khẩu của Việt Nam thành 4 nhóm chính:

Nhóm thứ nhất: Nhóm sản phẩm đồ mộc ngoài trời bao gồm các loại bàn ghế, vườn, ghế băng, ghế xích đu,... làm hoàn toàn từ gỗ hoặc kết hợp với các vật liệu khác như sắt, nhôm, nhựa,...

Nhóm thứ hai: Nhóm sản phẩm đồ mộc trong nhà bao gồm các loại bàn ghế, giường tủ, giá kê sách, đồ chơi, ván sàn,... làm hoàn toàn từ gỗ hay gỗ kết hợp với các vật liệu khác như da, vải,...

Nhóm thứ ba: Nhóm đồ mỹ nghệ chủ yếu từ gỗ rừng tự nhiên bao gồm bàn, ghế, tủ,... áp dụng các công nghệ chạm, khắc, khảm.

Nhóm thứ tư: Sản phẩm dăm gỗ sản xuất từ gỗ rừng trồng mọc nhanh như gỗ keo, gỗ bạch đàn,...

Hiện nay, hàng gỗ chế biến xuất khẩu sang thị trường Mỹ chủ yếu là bàn ghế ngoài trời làm từ gỗ cứng trong khi hàng tới thị trường Nhật Bản và EU chủ yếu là đồ dùng trong nhà làm từ gỗ mềm.

1.3 Về thị trường

Tại thời điểm hiện tại, ngành gỗ Việt Nam đã xuất sang 120 nước và vùng lãnh thổ. Các công ty Việt Nam đã biết đầu tư nâng cao chất lượng sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp gỗ và chế biến lâm sản trong nước đang tích cực triển khai Đề án Phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp. Đến nay, đã có bốn mô hình hợp tác, liên kết giữa công ty chế biến, sản xuất sản phẩm đồ gỗ với người trồng rừng gỗ lớn, có chứng nhận quản lý rừng bền vững tại các tỉnh Yên Bái, Tuyên Quang, Quảng Trị.

Tổng cục Lâm nghiệp phối hợp các bộ, ngành rà soát văn kiện để ký kết thúc đàm phán Hiệp định VPA/FLEGT với EU. Đây là những tiền đề quan trọng để thúc đẩy ngành sản xuất gỗ và các sản phẩm gỗ phát triển ổn định, bền vững đáp ứng nhu cầu thị trường quốc tế.

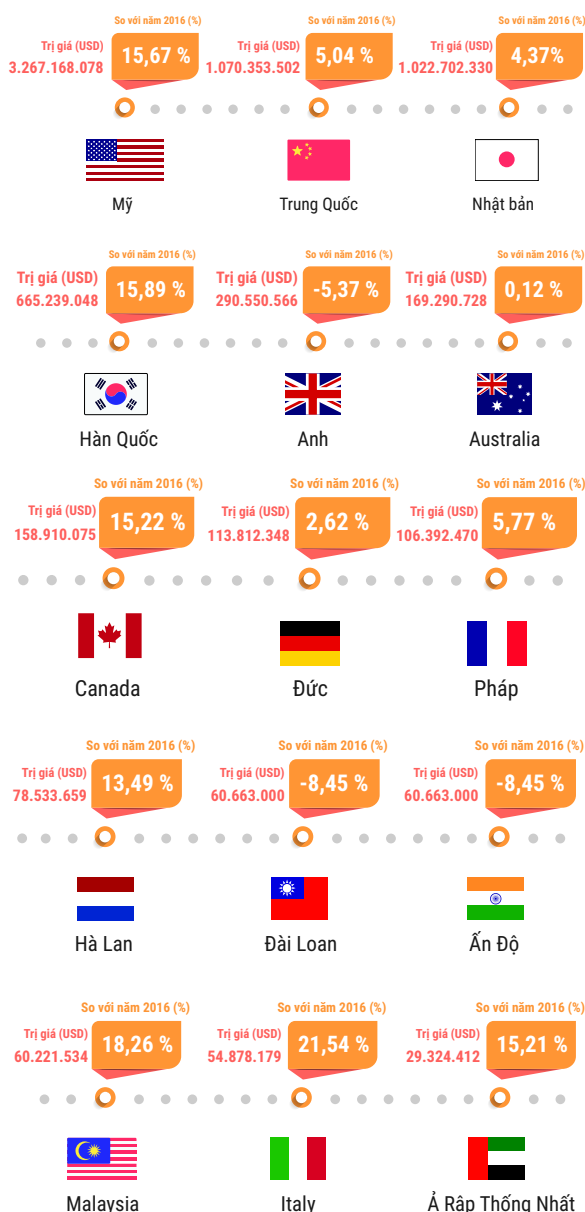
Năm 2017, gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Mỹ, chiếm 43% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt 3,27 tỷ USD, tăng 15,7% so với năm trước. Đây là những tín hiệu tích cực, phản ánh rõ nét việc mở rộng nhu cầu tiêu thụ gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Ngoài ra, xuất khẩu sang các thị trường truyền thống khác cũng tăng như: xuất sang Trung Quốc tăng 5%, đạt 1,07 tỷ USD; sang Nhật Bản tăng 4,4%, đạt 1,02 tỷ USD; Hàn Quốc tăng 15,9%, đạt 665,24 triệu USD.

Cơ hội mở rộng cho việc tiêu thụ các sản phẩm gỗ của Việt Nam tại thị trường Mỹ và Nhật Bản có tiềm năng rất lớn. Vì vậy, việc thúc đẩy xuất khẩu vào hai thị trường này có ý nghĩa quan trọng trong quảng bá thương hiệu, nâng cao vị thế mặt hàng gỗ của Việt Nam trên thế giới. Vấn đề hiện nay các doanh nghiệp cần lưu ý trong xuất khẩu là sử dụng gỗ có nguồn gốc rõ ràng, đặc biệt là các loại gỗ có nguồn gốc từ rừng tự nhiên.

Đối với thị trường Trung Quốc, tuy là quốc gia xuất khẩu đồ gỗ lớn nhất thế giới nhưng cũng là thị trường tiêu thụ đồ gỗ. Trong khi nhu cầu tiêu thụ đồ gỗ ở Trung Quốc đang tăng mạnh thì ngành gỗ nước này lại có dấu hiệu thoái trào. Một trong những địa chỉ cung cấp các sản phẩm gỗ mà Trung Quốc tìm tới là Việt Nam, sự gần gũi về mặt địa lý cũng giúp cho doanh nghiệp gỗ nước ta thuận lợi hơn trong việc kiểm tra, sửa chữa hàng.

Top thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp từ Tổng Cục Hải Quan

Cùng với những thị trường quen thuộc đứng đầu như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, hiện EU (chủ yếu vào 5 nước Đức, Pháp, Anh, Tây Ban Nha và Italia) là thị trường xuất khẩu đồ gỗ lớn của các doanh nghiệp Việt Nam. **Trong nhiều năm nay, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường EU chiếm khoảng 10% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt khoảng 600 – 700 triệu USD/năm.** Dự báo, khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA) có hiệu lực, sẽ tạo bút phá thực sự cho xuất khẩu sang thị trường này và sẽ đạt khoảng 1 tỷ USD vào năm 2020.

2. Tình hình xuất khẩu một số mặt hàng nhóm ngành gỗ

2.1 Đồ gỗ (bộ đồ ăn gỗ)

Nhật Bản từ nhiều năm nay là nước nhập khẩu khá lớn các mặt hàng gỗ chế biến và thủ công mỹ nghệ. Người Nhật giờ đây đang chuyển lựa chọn hàng cao cấp của Châu Âu sang hàng trung bình với giá cạnh tranh của khu vực Châu Á, vì vậy hàng gỗ vào Nhật phần lớn xuất phát từ Châu Á. Trên 90% lượng đồ gỗ nhập khẩu vào Nhật Bản có xuất xứ từ các nước trong khu vực này.

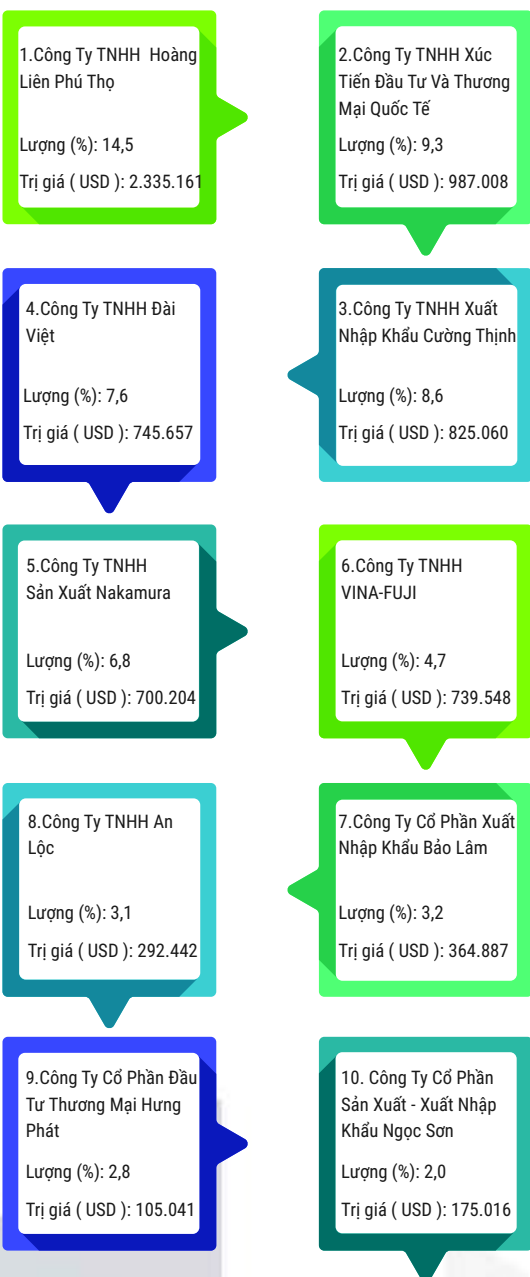
Top thị trường xuất khẩu đồ gỗ (bộ đồ ăn gỗ) năm 2017

Quốc gia	Lượng (chiếc)	Trị giá (USD)
Nhật Bản	160.083.243	11.061.302
Hồng Kông	5.217.300	313.502
Hàn Quốc	306.689	186.917
Đài Loan	87.483	94.527
Thái Lan	34.503	15.444
Đức	31.230	30.137
Mỹ	23.117	39.990
Đan Mạch	10.647	14.475
Tây Ban Nha	7.050	11.607
New Zealand	6.750	18.513

Nguồn: Vibiz tổng hợp

Năm 2017, Việt Nam xuất khẩu đồ gỗ (bộ đồ ăn gỗ) đạt tổng 169.633.613 chiếc, trị giá 12,2 triệu USD. Thị trường xuất khẩu lớn nhất cho mặt hàng này là Nhật Bản, với tổng lượng xuất khẩu đạt 160.083.243 chiếc, trị giá 11 triệu USD.

Top doanh nghiệp xuất khẩu đồ gỗ (bộ đồ ăn gỗ) năm 2017



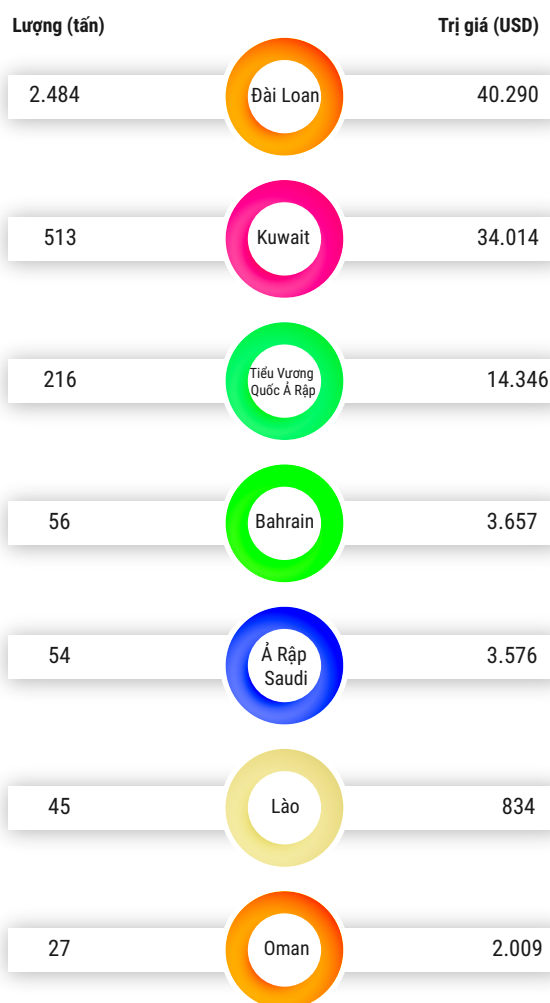
Nguồn: Vibiz tổng hợp

Công ty TNHH Hoàng Liên Phú Thọ đứng đầu top doanh nghiệp xuất khẩu bộ đồ ăn gỗ sang các nước, với kim ngạch xuất khẩu đạt **2.335** nghìn USD. Theo sau là Công ty TNHH Xúc tiến Đầu tư Và Thương Mại Quốc Tế, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Cường Thịnh với kim ngạch lần lượt đạt **987** nghìn USD, **825** nghìn USD.

2.2 Xuất khẩu gỗ nhiên liệu

2.2.1 Gỗ nhiên liệu

Thị trường xuất khẩu gỗ nhiên liệu năm 2017



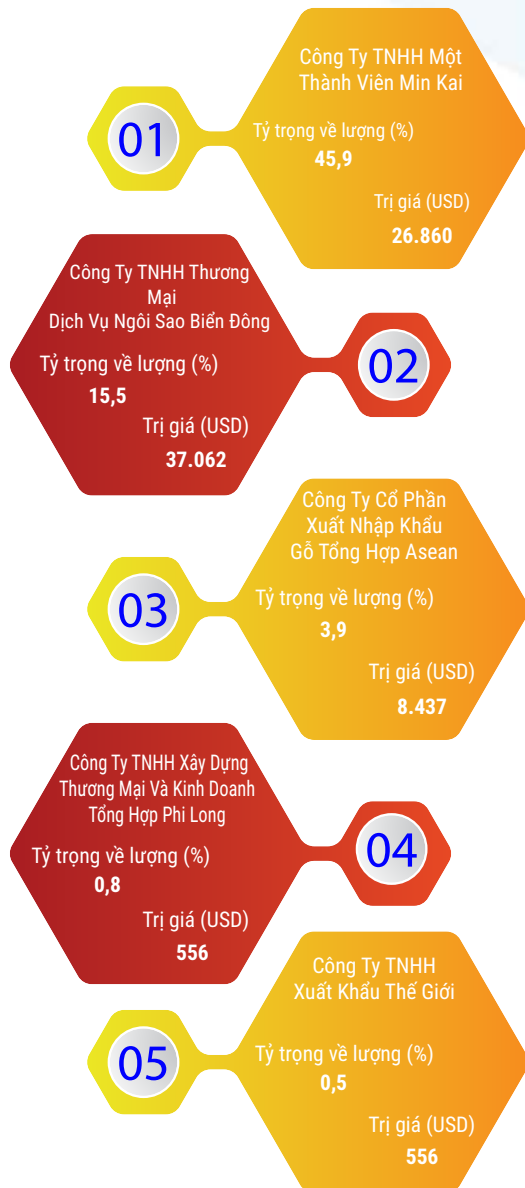
Nguồn: Vibiz tổng hợp

Năm 2017, xuất khẩu gỗ nhiên liệu đạt 3.605 tấn, kim ngạch 111 nghìn USD. Thị trường xuất khẩu lớn nhất là Đài Loan. Đài Loan có tới 60% diện tích là rừng. Tuy nhiên, mặc dù diện tích lớn nhưng do khai thác quá mức, cùng với quy định môi trường, giá nhập khẩu rẻ và chi phí lao động trên thị trường này tăng lên, phần lớn gỗ nguyên liệu sử dụng ở Đài Loan hầu hết được nhập khẩu.

Trong nhiều năm qua, xuất khẩu gỗ của Việt Nam sang Đài Loan liên tục tăng trưởng. Năm 2017, Việt Nam đã xuất khẩu mặt hàng gỗ nhiên liệu vào nước này với tổng lượng đạt **2.484** tấn, trị giá **40,29** nghìn USD.

Trong nhiều năm qua, xuất khẩu gỗ của Việt Nam sang Đài Loan liên tục tăng trưởng. Năm 2017, Việt Nam đã xuất khẩu mặt hàng gỗ nhiên liệu vào nước này với tổng lượng đạt 2.484 tấn, trị giá 40,29 nghìn USD.

Các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ nhiên liệu năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

Năm 2017, Công ty TNHH MTV Min Kai với tỷ trọng xuất khẩu đạt 45,9%, trị giá 26,86 nghìn USD đã đứng đầu top các doanh nghiệp xuất khẩu xuất khẩu gỗ nhiên liệu sang các Quốc gia.

2.2.2 Vỏ bào hoặc dăm gỗ

Với kim ngạch xấp xỉ 1 tỷ USD mỗi năm, dăm gỗ là một trong những mặt hàng xuất khẩu mũi nhọn của ngành chế biến gỗ của Việt Nam. Kể từ năm 2012, Việt Nam đã thay thế vị trí của Úc trên bản đồ cung cấp dăm gỗ thế giới, trở thành quốc gia xuất khẩu dăm gỗ lớn nhất toàn cầu. Ngoài Úc, các nước có nguồn cung cấp dăm lớn, cạnh tranh với Việt Nam là Thái Lan, Indonesia và Chile.

Ngành chế biến và xuất khẩu dăm gỗ liên tục được mở rộng từ con số 47 nhà máy năm 2009 lên 130 nhà máy năm 2016. Tuy nhiên, xuất khẩu dăm gỗ đem lại giá trị không cao. Lượng dăm gỗ xuất khẩu mỗi năm bình quân lên tới 7-8 triệu tấn dăm khô, tương đương 14-16 triệu m³ gỗ quy tròn, nhưng giá trị mang lại chỉ khoảng 1 tỷ USD (bằng 15% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ cả nước).

Trong khi đó, giá xuất khẩu dăm gỗ thời gian qua liên tục giảm, năm 2015 là 145 USD/tấn, thì năm 2016, giá đã giảm xuống 137 USD/tấn và 6 tháng đầu năm 2017 giá tiếp tục giảm xuống còn 132 USD/tấn. Năm 2016, Chính phủ đã áp dụng mức thuế xuất khẩu 2% với kỳ vọng sẽ là công cụ hữu hiệu giúp hạn chế xuất khẩu dăm để có nguồn gỗ nguyên liệu phục vụ các ngành chế biến sâu. Tuy nhiên, gỗ phục vụ chế biến sâu đòi hỏi có thời gian trồng lâu, đi cùng các chính sách khác như hỗ trợ tín dụng, tích tụ đất đai. Trong khi đó, với địa hình chia cắt, nhiều gia đình được giao rừng chủ yếu chỉ sở hữu từ 0,5-2 ha đất, dẫn đến khó đầu tư cho rừng gỗ có diện tích lớn.

Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan là 4 nước nhập khẩu toàn bộ lượng dăm từ Việt Nam, trong đó thị trường Trung Quốc đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong những năm gần đây, với gần 60% tổng lượng dăm của Việt Nam được tiêu thụ tại thị trường này, từ đó đem lại cho Việt Nam trên 500 triệu USD mỗi năm về kim ngạch. **Năm 2017, xuất khẩu vỏ bào hoặc dăm gỗ vào thị trường Trung Quốc đạt 2,1 triệu tấn, trị giá 117 triệu USD.**

Phát triển của thị trường tiêu thụ dăm tại Trung Quốc là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự gia tăng đột biến của các nhà máy dăm tại Việt Nam. Trong tương lai, thị trường Trung Quốc sẽ tiếp tục mở rộng. Đây sẽ là động lực giúp cho các doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục phát triển. Tuy nhiên việc lệ thuộc lớn vào thị trường Trung Quốc tiềm ẩn một số rủi ro, liên quan đến khía cạnh về giá, người nhập khẩu và chất lượng sản phẩm.

Top thị trường xuất khẩu vò bào hoặc dăm gỗ năm 2017

Thị trường	Lượng (tấn)	Trị giá (USD)
Trung Quốc	2.165.484	117.362.522
Nhật Bản	1.731.132	98.621.658
Singapore	1.623.440	89.185.928
Hồng Kông	728.070	40.502.984
Hàn Quốc	329.448	18.864.412
Đài Loan	11.926	673.938
Triều Tiên	1.512	69.764
Các Tiểu Vương quốc	40	10.140
Malaysia	36	7.136

Nguồn: Vibiz tổng hợp

Không lớn bằng thị trường Trung Quốc về quy mô, nhưng thị trường Nhật Bản cũng là nơi tiêu thụ khoảng trên 30% tổng lượng dăm của Việt Nam. Khác với thị trường Trung Quốc, Nhật Bản là thị trường có mức độ ổn định cao. Tuy nhiên, thị trường Nhật Bản yêu cầu chất lượng và mẫu mã sản phẩm cao hơn hẳn so với thị trường Trung Quốc, do vậy nhiều doanh nghiệp của Việt Nam không tiếp cận được với các thị trường này, hoặc thậm chí từ bỏ thị trường có được trước đó và chuyển sang thị trường Trung Quốc nhằm thu lợi nhuận nhanh.

Top doanh nghiệp xuất khẩu vò bào hoặc dăm gỗ năm 2017

01	Công Ty TNHH Hào Hưng	Tỷ trọng về lượng (%)	Trị giá (USD)
		9,3	36.022.785
02	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Bình An Phú	Tỷ trọng về lượng (%)	Trị giá (USD)
		2,3	9.373.420
03	Công Ty TNHH Một Thành Viên Hào Hưng Quảng Ngãi	Tỷ trọng về lượng (%)	Trị giá (USD)
		2,3	9.379.903
04	Công Ty CP Lâm Sản Pisico Quảng Nam	Tỷ trọng về lượng (%)	Trị giá (USD)
		1,9	7.685.041
05	Công Ty TNHH Thanh Hòa	Tỷ trọng về lượng (%)	Trị giá (USD)
		1,9	7.224.986
06	Công ty TNHH sản xuất nguyên liệu giấy Việt Nhật Cái Lân	Tỷ trọng về lượng (%)	Trị giá (USD)
		1,8	7.428.612
07	Công Ty TNHH Chế Biến Lâm Sản - Dăm Gỗ Vina	Tỷ trọng về lượng (%)	Trị giá (USD)
		1,8	7.190.328
08	Công Ty Cổ Phần Cảng Thái Hưng	Tỷ trọng về lượng (%)	Trị giá (USD)
		1,7	7.111.258
09	Công Ty TNHH Nhất Hưng Hiệp Đức	Tỷ trọng về lượng (%)	Trị giá (USD)
		1,7	6.517.860
10	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Vạn Lý	Tỷ trọng về lượng (%)	Trị giá (USD)
		1,7	4.943.303

Nguồn: Vibiz tổng hợp

Công ty TNHH Hào Hưng là doanh nghiệp đứng đầu top doanh nghiệp xuất khẩu vò bào hoặc dăm gỗ năm 2017, với tỷ trọng xuất khẩu đạt 9,3%, kim ngạch 36 triệu USD.

2.2.3 Mùn cưa và phế liệu gỗ

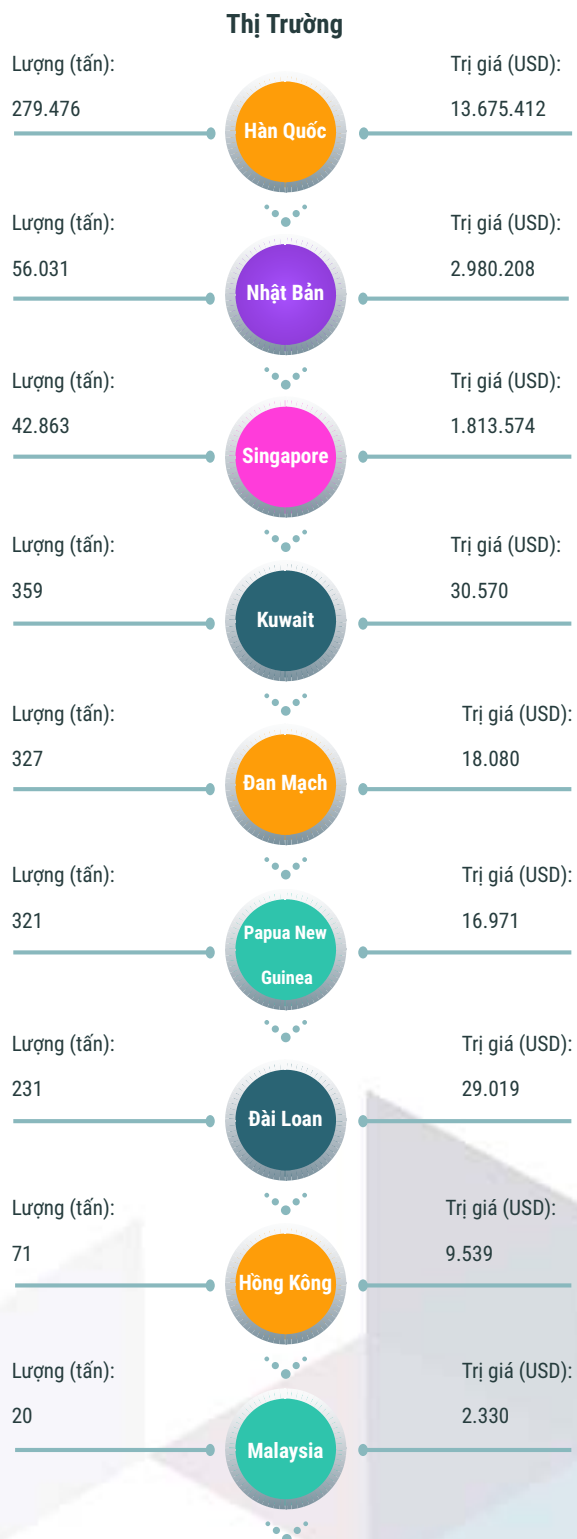
Việt Nam là một quốc gia có ngành sản xuất gỗ khá phát triển nên sản lượng mạt cưa và phế liệu gỗ khá lớn. Trước đây mạt cưa và phế liệu gỗ chỉ sử dụng để làm chất đốt trong sinh hoạt hoặc đem bỏ đi. Nhưng hiện nay nó lại trở thành nguyên liệu quan trọng cho việc sản xuất viên nén mùn cưa với giá thành tương đối rẻ. Và hầu như công nghệ sản xuất này không đòi hỏi phải đầu tư quá nhiều chi phí nên khi xuất khẩu thì giá của viên nén mùn cưa là khá thấp so với các loại sản phẩm chất đốt khác. Nên đây có thể xem là lý do mà viên nén mùn cưa lại khá hút với thị trường nước ngoài.

Bên cạnh đó, sản phẩm viên nén mùn cưa được sản xuất hoàn toàn không sử dụng bất kỳ một chất hóa học hay phụ gia nào, khi đốt thì lượng khói sinh ra tương đối ít nên luôn đảm bảo không gây ra các vấn đề về ô nhiễm không khí, môi trường. Đó cũng là nguyên nhân mà sản phẩm này lại vượt qua được quy trình kiểm tra gắt gao, hàng rào chất lượng để đến với các thị trường nước ngoài khó tính.

Hiện nay việc sản xuất viên nén mùn cưa ngày càng được tăng cường không chỉ là đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước mà còn đẩy mạnh xuất khẩu ra thị trường nước ngoài nhất là các nước: Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Malaysia, và cả thị trường Châu Âu,...

Năm 2017, Việt Nam đã xuất khẩu 398.381 tấn mùn cưa và phế liệu gỗ sang các quốc gia trên thế giới, với kim ngạch đạt 19,8 triệu USD. Thị trường xuất khẩu chủ yếu mặt hàng này là Hàn Quốc với lượng xuất 279.476 tấn, trị giá 13,67 triệu USD.

Top thị trường xuất khẩu mùn cưa và phế liệu gỗ



Nguồn: Vibiz tổng hợp

Top doanh nghiệp xuất khẩu mùn cưa và phế liệu gỗ năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

Để đáp ứng nhu cầu thị trường xuất khẩu, thị trường mùn cưa và phế liệu gỗ trong nước cũng khá sôi động, hàng loạt các doanh nghiệp sản xuất, thương mại mọc lên rải rác khắp đất nước.

Ở Việt Nam các doanh nghiệp sản xuất viên nén mùn cưa thường tập trung gần nguồn nguyên liệu gỗ (những nơi có rừng), gần các khu công nghiệp chế biến gỗ để giảm thiểu chi phí thu mua, những nơi có nguồn nhân công dồi dào và những nơi có giao thông lưu hành thuận lợi. Những nơi sản xuất nhiều viên nén mùn cưa ở nước ta là Đồng Tháp, Bình Dương, Vũng Tàu, Bình Định, Tiền Giang, Hưng Yên, Hoà Bình, Đồng Nai. Đặc biệt là hai thành phố lớn Sài Gòn và Hà Nội các khu công nghiệp, khu chế xuất gỗ phát triển kéo theo các doanh nghiệp sản xuất viên nén mùn cưa phát triển.

Năm 2017, Công ty TNHH MTV Năng Lượng An Việt Phát đứng đầu top doanh nghiệp xuất khẩu mùn cưa và phế liệu gỗ với tỷ trọng về lượng đạt 15,5%, trị giá 2,7 triệu USD.

3. Tình hình nhập khẩu chung

Ngành gỗ mỗi năm cần trung bình 29 – 30 triệu m³ gỗ nguyên liệu để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng thị trường trong nước và xuất khẩu. Không những vậy nguyên liệu gỗ còn phải đảm bảo và tuân thủ những yêu cầu về gỗ hợp pháp từ các nước nhập khẩu.

Nguyên liệu phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam hiện đang rất khó khăn, chủ yếu từ 2 nguồn cơ bản: Nguồn nguyên liệu gỗ trong nước (gỗ tự nhiên và gỗ rừng trồng) và nguồn gỗ nguyên liệu nhập khẩu. Về nguồn nguyên liệu gỗ trong nước thì kể từ năm 2014 Chính phủ quyết định đóng cửa rừng tự nhiên, do vậy nguồn nguyên liệu gỗ nội địa chỉ còn trông chờ vào gỗ rừng trồng.

Nguyên liệu gỗ rừng trồng hiện đạt khoảng 3,2 triệu ha, với trữ lượng gỗ đạt khoảng 60 triệu m³. Sản lượng gỗ rừng trồng đạt khai thác đạt trên 5 triệu m³/năm, tuy nhiên lượng gỗ này chủ yếu là keo và bạch đàn (loại gỗ khai thác ở độ tuổi từ 6-10 năm, đường kính nhỏ, chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu).

Doanh nghiệp Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn khi xuất sang hai thị trường lớn là Châu Âu và Hoa Kỳ đều bắt buộc phải sử dụng 70% nguyên liệu có chứng chỉ FSC, 30% còn lại là gỗ có nguồn gốc. Ngoài ra, từ tháng 3/2013, doanh nghiệp xuất khẩu gỗ vào EU còn phải gánh thêm đạo luật FLEGT (tăng cường luật pháp, quản lý và thương mại lâm sản) cũng yêu cầu các lô gỗ nhập vào EU phải minh bạch, rõ ràng về nguồn gốc gỗ nguyên liệu mới cho nhập khẩu. Tuy nhiên, nguồn gỗ trong nước không phù hợp với nhu cầu sản xuất đồ gỗ xuất khẩu và cũng chưa có chứng chỉ FSC. Hiện nay, trên địa bàn cả nước mới có khoảng 20.000 ha rừng được cấp chứng chỉ, trong đó có 9.900 ha vùng nguyên liệu để phục vụ nhà máy giấy của Nhật tại Quy Nhơn, trên 10 ngàn ha là nguyên liệu của Công ty giấy Bãi Bằng.

3.1 Về kim ngạch

Thiếu hụt về nguồn cung gỗ nguyên liệu trong nước trong bối cảnh ngành chế biến gỗ xuất khẩu đang tiếp tục mở rộng đòi hỏi mỗi năm Việt Nam cần phải nhập khẩu gỗ từ trên 100 quốc gia và vùng lãnh thổ, với khoảng 160-170 loài. Lượng gỗ nhập khẩu tương đối lớn chiếm 30-50%. Kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu bằng 30% kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ.

Năm 2017, kim ngạch nhập khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ Việt Nam đạt 2,18 tỷ USD, tăng 16% so với năm 2016.

Kim ngạch nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp từ Tổng Cục Hải Quan

3.2 Về mặt hàng

Gỗ nguyên liệu nhập khẩu là nhóm mặt hàng chủ đạo trong cơ cấu gỗ nhập khẩu vào Việt Nam. Gỗ nhập khẩu có vai trò to lớn, trực tiếp góp phần giúp ngành chế biến gỗ liên tục mở rộng và tăng trưởng. Nguồn cung gỗ nguyên liệu đa dạng, cả về số lượng loài gỗ nhập khẩu và các quốc gia cung gỗ. Nguồn cung nhập khẩu bao gồm 2 nhóm chính. Nhóm thứ nhất bao gồm các loài gỗ tự nhiên có nguồn gốc từ các quốc gia nhiệt đới như từ các nước thuộc Tiểu vùng sông Mê Kông và các nước Châu Phi. Gỗ nhập khẩu từ nguồn này thường được có độ rủi ro cao về tính pháp lý. Đây cũng là nguồn cung không ổn định, nguyên nhân chính là do các thay đổi chính sách về khai thác và xuất khẩu gỗ nguyên liệu tại các quốc gia này. Nhóm thứ hai bao gồm các loại gỗ nhập khẩu từ các quốc gia như Hoa Kỳ, một số quốc gia khu vực châu Mỹ La Tinh và EU. Gỗ nhập khẩu từ nguồn này thường có độ rủi ro về tính pháp lý thấp. Cung gỗ từ nguồn này cũng có tính ổn định rất cao. Lượng nhập khẩu của hai nhóm vào Việt Nam gần tương đương.

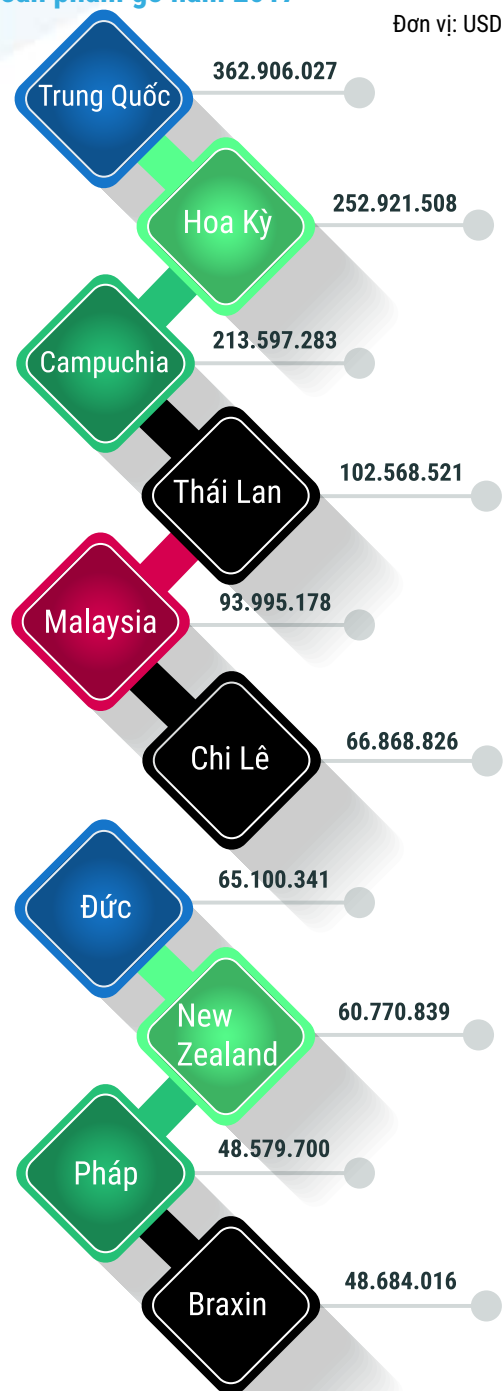
3.3 Về thị trường

Về thị trường nhập khẩu, Việt Nam đang nhập khẩu từ trên **100** quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong đó, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Campuchia, và Thái Lan lần lượt là 4 thị trường cung ứng gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất cho Việt Nam.

Với kim ngạch nhập khẩu đạt **362,9** triệu USD Trung Quốc là thị trường cung ứng gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất cho Việt Nam năm 2017.

Thị trường nhập khẩu lớn thứ 2 là Hoa Kỳ. Hoa Kỳ đã và đang tiếp tục là quốc gia quan trọng nhất cho ngành gỗ của Việt Nam cả trên trên phương diện nguồn cung gỗ nguyên liệu và là thị trường lớn nhất trong việc tiêu thụ gỗ và các sản phẩm gỗ của nước ta. Cụ thể, trong các nguồn cung gỗ cho Việt Nam, Hoa Kỳ là quốc gia cung cấp nguồn gỗ nguyên liệu lớn và an toàn nhất về mặt pháp lý cho Việt Nam.

Top thị trường nhập khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp từ Tổng Cục Hải Quan

Tính bình quân hàng năm Hoa Kỳ cung cấp cho Việt Nam khoảng gần 500.000 m3 gỗ xẻ, tương đương với khoảng 700.000 m3 gỗ quy tròn. Nếu gộp cả lượng gỗ tròn nhập khẩu từ thị trường này (khoảng dưới 100.000 m3/năm) thì lượng gỗ nguyên liệu được nhập khẩu từ Hoa Kỳ chiếm gần 20% trong tổng lượng gỗ nguyên liệu nhập khẩu vào Việt Nam. Trong khi đó, Hoa Kỳ cũng là thị trường quan trọng nhất cho việc tiêu thụ các mặt hàng gỗ Việt Nam. Hàng năm kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng gỗ của Việt Nam đạt được từ thị trường này chiếm trên 30% trong tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng gỗ của Việt Nam từ tất cả các thị trường xuất khẩu.

4. Tình hình nhập khẩu một số mặt hàng nhóm ngành gỗ

4.1 Đồ gỗ (bộ đồ ăn gỗ)

Top thị trường nhập khẩu đồ gỗ (bộ bàn ăn gỗ) năm 2017

Lượng (chiếc):

35.469.669

Trị giá (USD):

6.866.447

Trung Quốc

Nhật Bản

Lượng (chiếc):

1.067.556

Trị giá (USD):

172.109

Lượng (chiếc):

636.858

Trị giá (USD):

168.914

Hàn Quốc

Lượng (chiếc):

76.200

Trị giá (USD):

8.397

Nga

Lượng (chiếc):

27.000

Trị giá (USD):

67.500

Lào

Lượng (chiếc):

18.920

Trị giá (USD):

8.808

Indonesia

Lượng (chiếc):

11.807

Trị giá (USD):

8.273

Đài Loan

Lượng (chiếc):

3.600

Trị giá (USD):

3.065

Cộng hòa Séc

Lượng (chiếc):

2.040

Trị giá (USD):

10.046

Thái Lan

Lượng (chiếc):

1.103

Trị giá (USD):

1.776

Tây Ban Nha

Nguồn: Vibiz tổng hợp

Năm 2017, Việt Nam đã nhập khẩu đồ gỗ (bộ đồ ăn gỗ) với tổng lượng đạt 37.318.358 chiếc, trị giá 7,3 triệu USD. Thị trường lớn nhất cung ứng mặt hàng này cho Việt Nam là Trung Quốc, với lượng đạt 35.469.669 chiếc trong năm 2017, kim ngạch 6,9 triệu USD.

Top doanh nghiệp nhập khẩu đồ gỗ (bộ đồ ăn gỗ) năm 2017



10

Công Ty Cổ Phần Overseas Fashions

Tỷ trọng về lượng (%): 0,5

Trị giá (USD): 18.398

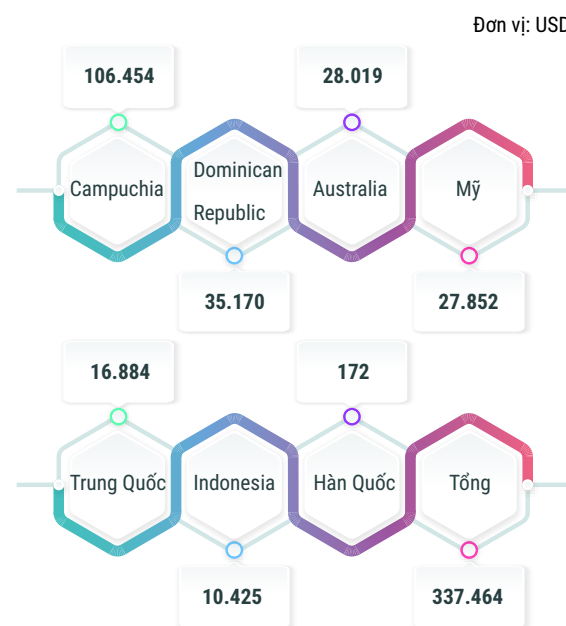
Nguồn: Vibiz tổng hợp

Công Ty TNHH Chế Biến Lâm Sản Bảo Yên đứng đầu top doanh nghiệp nhập khẩu đồ gỗ (bộ đồ ăn gỗ) về Việt Nam năm 2017, với tỷ trọng nhập đạt 30%, kim ngạch 2,5 triệu USD.

4.2 Nhập khẩu gỗ nhiên liệu

4.2.1 Gỗ nhiên liệu

Thị trường nhập khẩu gỗ nhiên liệu năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

Năm 2017, kim ngạch nhập khẩu gỗ nhiên liệu của Việt Nam đạt 337.464 USD. Thị trường nhập khẩu lớn nhất từ Campuchia với trị giá 106.454 USD.

Việt Nam và Campuchia có chung trên 1.100 km đường biên giới, trải dài qua 10 tỉnh của Việt Nam. Đây là lợi thế quan trọng nhằm thúc đẩy thương mại các loại hàng hóa và dịch vụ giữa hai quốc gia. Hàng năm kim ngạch thương mại song phương đạt bình quân khoảng 3,4 tỉ USD và tốc độ tăng trưởng gần 5,8.

Các sản phẩm Việt Nam nhập khẩu từ Campuchia chủ yếu bao gồm các mặt hàng gỗ. Gỗ campuchia được đánh giá khá cao và được ưa chuộng đóng các đồ nội thất và ngoại thất như cửa gỗ, tủ bếp, ván sàn, vách trang trí, lam, tủ quần áo,... cho đến các sản phẩm decor.

Top doanh nghiệp nhập khẩu gỗ nhiên liệu năm 2017

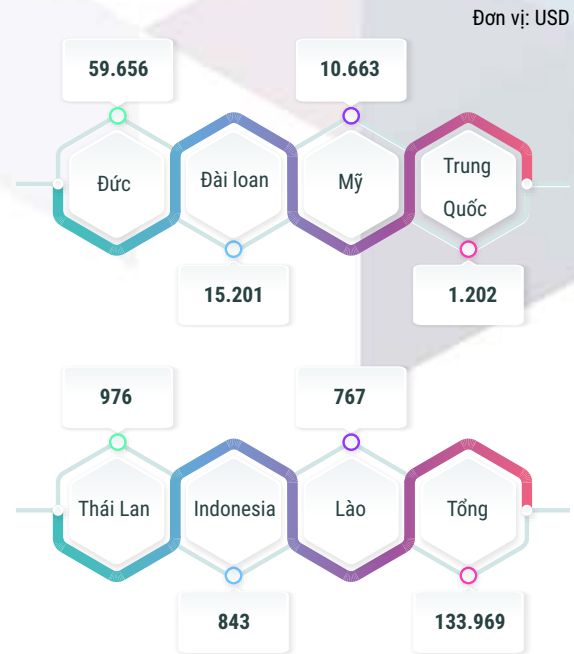


Nguồn: Vibiz tổng hợp

Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Thúy Anh đứng đầu top doanh nghiệp nhập khẩu gỗ nhiên liệu năm 2017, với trị giá 60.895 USD.

4.2.2 Vỏ bào hoặc dăm gỗ

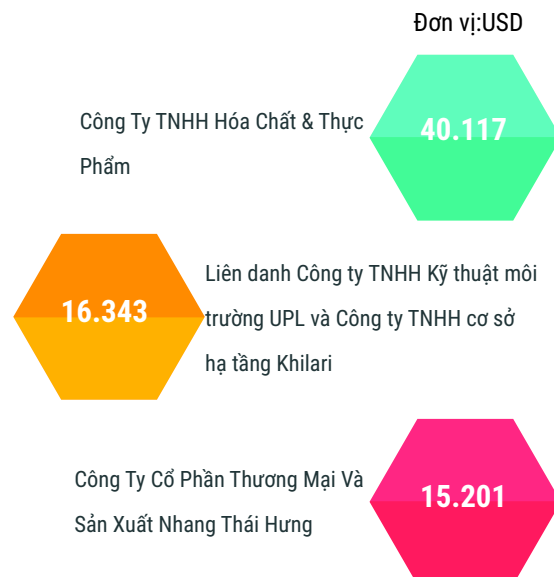
Thị trường nhập khẩu vỏ bào hoặc dăm gỗ năm 2017

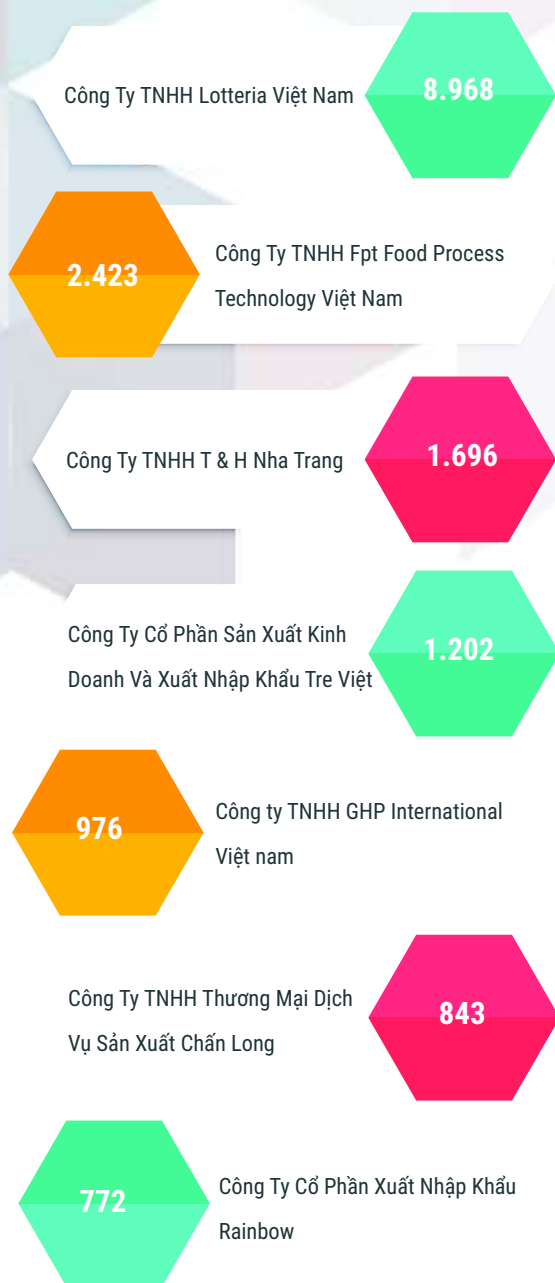


Nguồn: Vibiz tổng hợp

Năm 2017, Việt Nam nhập khẩu vỏ bào hoặc dăm gỗ với kim ngạch 133.969 USD từ 7 thị trường, trong đó thị trường nhập khẩu lớn nhất là Đức với trị giá 59.656 USD.

Top doanh nghiệp nhập khẩu vỏ bào hoặc dăm gỗ năm 2017





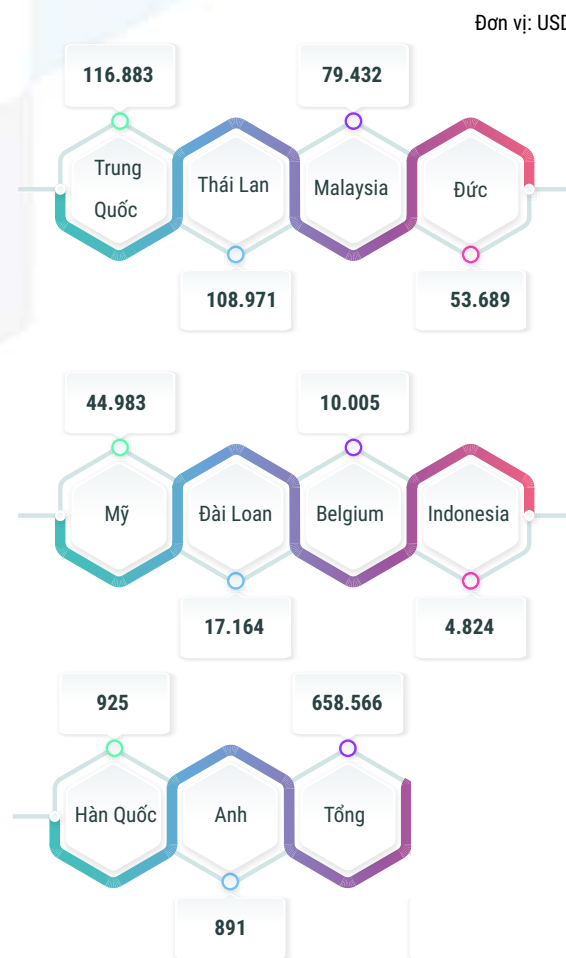
Nguồn: Vibiz tổng hợp

Công ty TNHH Hóa Chất & Thực Phẩm đứng đầu top doanh nghiệp nhập khẩu vỏ bào hoặc dăm gỗ năm 2017, với trị giá nhập đạt 40.117 USD.

4.2.3 Mùn cưa và phế liệu gỗ

Mặt hàng mùn cưa không thuộc danh mục các mặt hàng cấm nhập khẩu hoặc nhập khẩu có điều kiện nên các doanh nghiệp trong nước tăng cường nhập khẩu mặt hàng này về để làm nguyên liệu sản xuất viên gỗ nén, viên gỗ mùn cưa để phục vụ xuất khẩu và bán nội địa để làm chất đốt.

Top thị trường nhập khẩu mùn cưa và phế liệu gỗ năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

Năm 2017, nhập khẩu mùn cưa và phế liệu gỗ đạt **658.566 USD**, 2 thị trường nhập khẩu lớn nhất là Trung Quốc và Thái Lan. Trong đó Trung Quốc đứng đầu với tổng kim ngạch **116.883 USD**.

Top doanh nghiệp nhập khẩu mùn cưa và phế liệu gỗ năm 2017

Đơn vị: USD



Nguồn: Vibiz tổng hợp

Công ty TNHH Liên doanh Trường Khánh đứng đầu top doanh nghiệp nhập khẩu mùn cưa và phế liệu gỗ năm 2017, với tổng trị giá 216.412 USD.

Kết luận

Năm 2017, ngành gỗ Việt Nam đã xuất sang hơn 100 nước và vùng lãnh thổ. Các công ty Việt Nam đã biết đầu tư nâng cao chất lượng sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp gỗ và chế biến lâm sản trong nước đang tích cực triển khai Đề án Phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp. Nhờ kinh tế thế giới phục hồi, vì vậy năm 2017 là một năm thành công với ngành sản xuất gỗ và các sản phẩm.

Đến nay, đã có bốn mô hình hợp tác, liên kết giữa công ty chế biến, sản xuất sản phẩm đồ gỗ với người trồng rừng gỗ lớn, có chứng nhận quản lý rừng bền vững tại các tỉnh Yên Bái, Tuyên Quang, Quảng Trị. Tổng cục Lâm nghiệp phối hợp các bộ, ngành rà soát văn kiện để ký kết thúc đàm phán Hiệp định VPA/FLEGT với EU. Đây là những tiền đề quan trọng để thúc đẩy ngành sản xuất gỗ và các sản phẩm gỗ phát triển ổn định, bền vững đáp ứng nhu cầu thị trường quốc tế.

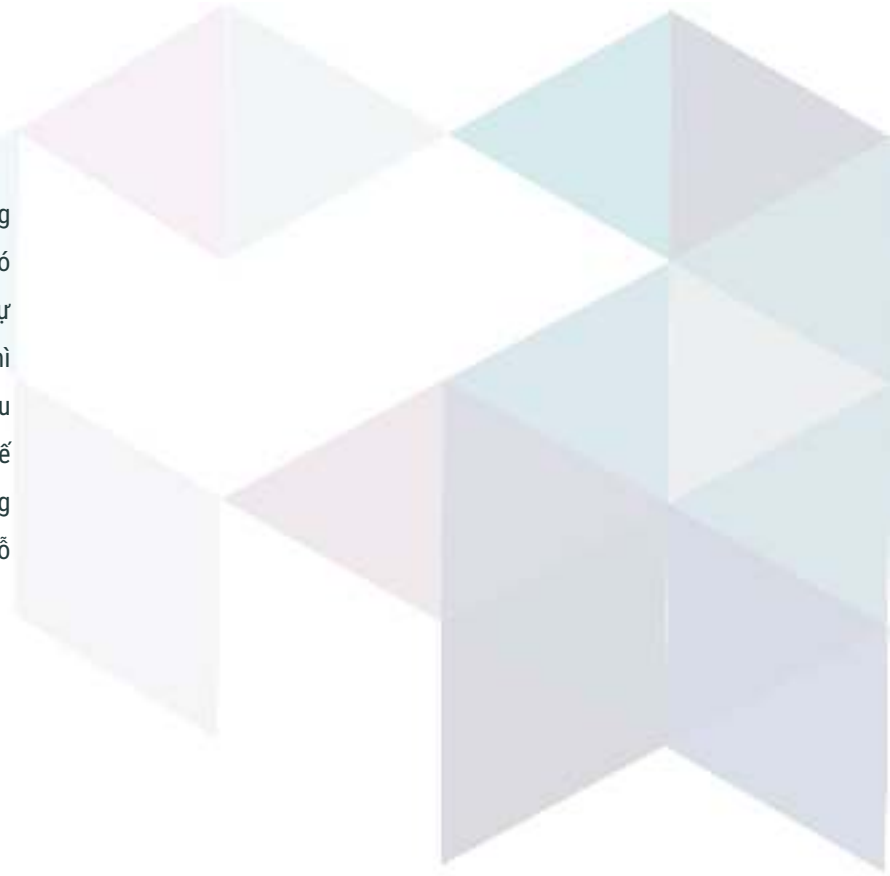
Cùng với những thị trường quen thuộc như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc hiện EU là thị trường xuất khẩu đồ gỗ lớn của các doanh nghiệp Việt Nam. Trong năm 2017 này, ngành này đã đạt hơn 7 tỷ đô-la Mỹ và dự kiến sẽ còn tăng cao. Năm 2018, triển vọng phát triển ngành gỗ và thủ công mỹ nghệ được dự báo sẽ tăng trưởng khả quan hơn nhờ tác động của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) dự kiến có hiệu lực trong năm 2018 và Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi lâm luật, quản trị rừng, thương mại gỗ và sản phẩm gỗ (VPA/FLEGT) vừa được Việt Nam và EU ký tắt vào tháng 5-2017.

Những nhân tố trên là tiền đề thuận lợi, giúp các doanh nghiệp trong nước đẩy mạnh xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ. Triển vọng phát triển ngành này tại châu Âu trong năm 2017 được dự báo tăng trưởng khả quan hơn nhờ hoạt động xây dựng thị trường tại EU được đẩy mạnh. Tới đây, hầu hết các sản phẩm thủ công mỹ nghệ và nội thất xuất khẩu từ Việt Nam sang EU sẽ được hưởng mức thuế 0% khi EVFTA có hiệu lực.

Mức thuế này được áp dụng cho các sản phẩm gỗ chế biến và sản phẩm gỗ (mức thuế trước EVFTA là 3%); đồ nội thất bằng tre hoặc mây (mức thuế trước là 5,6%); ván ép gỗ (trước là 4%), đồ trang trí bằng gỗ (trước là 3%). Cam kết này sẽ cải thiện hoạt động thương mại giữa Việt Nam và EU một cách đáng kể. Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh gỗ và sản phẩm thủ công mỹ nghệ truyền thống phải chủ động nắm bắt thông tin, kiểm soát tốt nguồn nguyên liệu cũng như hoạt động sản xuất, chế biến để có thể tận dụng được lợi thế từ các cam kết trong quan hệ hợp tác.

Bên cạnh những thuận lợi từ thị trường cũng như thuế xuất khẩu, việc Việt Nam và EU thực hiện Hiệp định tự do thương mại cũng có những tác động gây khó khăn cho các doanh nghiệp gỗ trong nước, trong đó có việc truy xuất nguồn gốc hợp pháp chứng nhận cho các sản phẩm sản xuất từ gỗ. Mặc dù ngành gỗ Việt Nam đã tạo được chỗ đứng nhất định về mặt kỹ thuật, nhưng các nhà nhập khẩu châu Âu hiện đang quan ngại về vấn đề truy xuất nguồn gốc gỗ, việc sử dụng hóa chất trong sản xuất, tính bền vững và đặc biệt là việc tuân thủ quyền sở hữu trí tuệ của các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam. Việc truy xuất nguồn gốc gỗ và các trách nhiệm xã hội đang là vướng mắc lớn của doanh nghiệp gỗ Việt Nam. Nhất là hiện nay, quy trình chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp còn phức tạp, kể cả các nguyên liệu gỗ trồng như: cao-su, trà,...

Hiện nay, các doanh nghiệp ngành gỗ cũng đang đối mặt với ít nhất năm thách thức về nguồn cung nguyên liệu gỗ, đó là thách thức về thu mua nguyên liệu gỗ rừng trồng, cạnh tranh đối với các thương nhân nước ngoài vào thu mua gỗ rừng trồng của Việt Nam, thách thức về chất lượng gỗ rừng trồng trong nước, thách thức về gỗ có chứng chỉ FSC và thách thức về nguồn cung trong tương lai gần.



Việt Nam hiện nay mua gỗ từ hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, việc tìm nhà cung cấp với gỗ có nguồn gốc hợp pháp cũng là một khó khăn. Với dự kiến đến năm 2020 đạt 10 tỷ đô-la Mỹ xuất khẩu thì nguồn cung gỗ nguyên liệu sẽ thêm 4 đến 5 triệu m³/năm. Cần tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế tham gia trồng rừng vay vốn dài hạn để duy trì rừng trồng đáp ứng được nhu cầu phát triển sản xuất đồ gỗ xuất khẩu.



**INSTITUTE FOR BRAND
AND COMPETITIVENESS
STRATEGY**

VIBIZ.VN

Vietnam Business Monitor

Add: Floor 3, House C, La Thanh Guesthouse,
218 Doi Can, Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi
Phone: 02462919137
Email: info@bcsi.edu.vn

Add: R401, Narenca Building,
85 Nguyen Chi Thanh St, Dong Da Dist, Hanoi
Phone: (+84) 62913648
Cell : (+84) 962 526 886
Email : info@vibiz.vn